

Số: 84/TM-BVM&DL

Hải Dương, ngày 11 tháng 07 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty cung cấp dịch vụ thẩm định

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học bệnh viện ngày 10/7/2023 về việc thống nhất không sử dụng Chứng thư thẩm định giá số: 2606.03/2023/ANDUONG-CT ngày 26/6/2023 của Công ty cổ phần đầu tư và định giá An Dương, và tiếp tục thực hiện mời thẩm định giá doanh nghiệp đối với gói thầu mua sắm Thủy tinh thể nhân tạo;

Bệnh viện Mắt & Da liễu tỉnh Hải Dương tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá Thủy tinh thể nhân tạo phục vụ chuyên môn với nội dung sau:

1. Phạm vi công việc

- Danh mục hàng hoá thẩm định giá chi tiết tại: *Phụ lục 1 kèm theo*

2. Yêu cầu về năng lực của đơn vị tư vấn

Đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm, năng lực cụ thể như sau:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực Thẩm định giá, được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động;

- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản;

- Đã thực hiện thẩm định giá các loại tài sản thuộc lĩnh vực tương tự;

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian nhận hồ sơ báo giá

- Hồ sơ chào giá gồm: 02 chào phí bản cứng (ký và đóng dấu); 01 hồ sơ năng lực bản cứng.

- Thời gian nộp hồ sơ: Trước 16h ngày 21/7/2023

- Địa chỉ nhận báo giá: Nguyễn Văn Nhất – Tổ đấu thầu - Bệnh viện Mắt & Da liễu Hải Dương, Ngõ 144 Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bệnh viện Mắt & Da liễu tỉnh Hải Dương trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCKII: NGUYỄN QUANG MINH

Phụ lục 1: Danh mục Thủy tinh thể nhân tạo

(Kèm theo thư mời báo giá số 84/TM-BVM&DL ngày 11/7/2023 của Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)

STT	Tên hàng hóa yêu cầu báo giá (tên hàng hóa mời thầu)	Tên thương mại của hàng hóa (tên hàng hóa dự thầu)	Ký mã hiệu/ Hãng sản xuất/ Xuất xứ	đầu tiên của bộ mã HS của hàng hóa	Đặc tính, Thông số kỹ thuật	Phân loại TTBYT (A,B,C, D)	Số lượng	Đơn vị tính	Mã kê khai
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ba tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo Chủng loại: RayOne Trifocal	RayOne Trifocal/ Rayner Intraocular Lenses Limited/ Anh	9021	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Hydrophilic Acrylic ngậm nước 26%- Điểm hội tụ: ba tiêu- Thiết kế bề mặt vùng quang học: phi cầu.- Đặc điểm càng: 2 càng kép khép kín- Lọc tia UV- Cấu hình một mảnh- Đường kính optic: 6mm- Chiều dài tổng thể: 12.5 mm- Hãng số A : 118.0. SRK/T : 118.6- Độ sâu tiền phòng: 5.32.- Chỉ số khúc xạ : 1.46.- ABBE: 56- Dải công suất : từ 0D đến + 30.0 D.- Công suất bổ sung: thêm +3.5 D cự ly gần và thêm +1.75D cự ly trung gian- Kích thước vết mổ: 2.2 mm- IOL đặt sẵn trên hệ thống súng	C	100	Cái	KKG-0552-00012
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu ngậm tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo RayOne Aspheric	RayOne Aspheric/ Rayner Intraocular Lenses Limited/ Anh	9021	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Hydrophilic Acrylic ngậm nước 26%- Điểm hội tụ: đơn tiêu- Thiết kế bề mặt vùng quang học: phi cầu.- Đặc điểm càng: 2 càng kép khép kín- Lọc tia UV- Cấu hình một mảnh- Đường kính optic: 6 mm- Chiều dài tổng thể: 12.5 mm- Hãng số A : 118.0. SRK/T : 118.6- Độ sâu tiền phòng: 5.32.- Chỉ số khúc xạ : 1.46.- ABBE: 56- Dải công suất : từ -10D đến + 34 D. *- Kích thước vết mổ: 2.2 mm- IOL đặt sẵn trên hệ thống súng	C	3.200	Cái	KKG-0552-00014

3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 2 tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 2 tiêu Artis PLM	Artis PLM	9021	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic - Điểm hội tụ: hai tiêu - Thiết kế bề mặt vùng quang học (optic): phi cầu - Đặc điểm càng (haptic): 4 càng - Kích thước vết mổ có thể đưa IOL qua: 2.0 mm - Chống tia UV - Đường kính optic: 6.00mm (từ +10.0D đến +25.0D); 5.80mm (từ +25.5D đến +35.0D) - Dải công suất : từ +10D đến + 35 D, mức tăng 0.5D - Công suất bổ sung: +2.5D/ +3.0 D - Cấu tạo: 1 mảnh, rìa cạnh sắc vuông 360 độ, - Chiều dài tổng thể: 10.79 mm (từ +10.0D đến 25.0D); 10.50 mm (từ +25.5D đến +35.0D) - Hằng số A : .119.3 (sinh trắc học siêu âm); 119.7 (sinh trắc học laser can thiệp) - Chi số khúc xạ : 1.54 - Đặt sẵn trong súng 	C	700	Cái	KKG-1102-00029
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, màu vàng, 2 càng	Thủy tinh thể nhân tạo Chủng loại : 877PAY	877PAY	9021	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic - Điểm hội tụ: đơn tiêu - Thiết kế bề mặt vùng quang học (optic): phi cầu - lõi lõm (-10.0 D đến -1.0D); Hai mặt lõi (0.0D đến 35.0D) - Đặc điểm càng (haptic): 2 càng kép - Màu sắc: màu vàng - Kích thước vết mổ có thể đưa IOL qua: 2.2 mm - Chống tia UV và lọc ánh sáng xanh - Đường kính optic: 6mm - Dải công suất : từ -10D đến + 35 D. - Cấu tạo: 1 mảnh - Chiều dài tổng thể: 13 mm - Hằng số A : 118.9. - ABBE : 58 - Chi số khúc xạ : 1.47 - IOL đặt sẵn trong súng 	C	3.200	Cái	KKG-0166-00116

TINA
 VIỆC VI
 DA LI
 DUONG
 9N

5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, màu vàng, 4 còng	Thủy tinh thể nhân tạo Chủng loại: Artis Y PL	Artis Y PL	9021	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hydrophobic Acrylic - Điểm hội tụ: đơn tiêu - Thiết kế bề mặt vùng quang học (optic): phi cầu. - Đặc điểm còng (haptic): 4 còng - Màu sắc: màu vàng - Kích thước vết mổ có thể đưa IOL qua: 2.0 mm - Chống tia UV và lọc ánh sáng xanh - Đường kính optic: 6.15mm (từ +0.0 D đến +9.5D) 6.00mm (từ +10.0D đến +25.0D) 5.80mm (từ +25.5D đến +35.0D) - Dải công suất : từ +0D đến + 35 D, - Cấu tạo: 1 mảnh rìa vuông 360 độ - Đường kính tổng thể: 11.00mm (từ +0.0 D đến +9.5D) 10.79mm (từ +10.0D đến +25.0D) 10.50mm (từ +25.5D đến +35.0D) - Hằng số A : 119.3 (sinh trắc học siêu âm): 119.7 (sinh trắc học laser) - Chi số khúc xạ : 1.54 - IOL đặt sẵn trong súng 	C	3.200	Cái	KKG-1102-00065
---	---	--	------------	------	--	---	-------	-----	----------------